TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2022/QĐST-DS	*Ia Grai, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B; địa chỉ: Tòa nhà H đường N, phường A, quận S, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Thái H; địa chỉ: Tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh G;

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L; địa chỉ: Thôn Y, xã I, huyện I, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền 357.763.807đ (ba trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm linh bảy đồng), trong đó tiền gốc 262.561.781đ (hai trăm sáu mươi hai triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi môt đồng), tiền lãi 95.202.026đ (chín mươi lăm triệu hai trăm linh hai nghìn không trăm hai mươi sáu đồng) và tiền lãi kể từ ngày 27/8/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Thời hạn trả nợ vào ngày 26/9/2022.

Trường hợp ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền thửa đất số 153, thuộc tờ bản

đồ số 44, tại Thôn Y, xã I, huyện I, tỉnh G; được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 330397 ngày 27/7/2018 cho người sử dụng Đỗ Văn H và Nguyễn Thị Kim L.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền thửa đất số 186, thuộc tờ bản đồ số 44, tại Thôn Y, xã I, huyện I, tỉnh G; được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 214851 ngày 29/6/2018 cho người sử dụng Đỗ Văn H và Nguyễn Thị Kim L.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền thửa đất số 154A và 155, thuộc tờ bản đồ số 44, tại xã I, huyện I, tỉnh G; được Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 730164 ngày 17/5/2012 cho người sử dụng Đỗ Văn H và Nguyễn Thị Kim L.

Kể từ ngày 27/8/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0561900078600 ngày 25/9/2019 và Giấy nhận nợ số 0561900078600001 ngày 26/9/2019.

Trường hợp Ngân hàng thương mại cổ phần B có điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền đã nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng thương mại cổ phần B cho đến khi thi hành án xong, ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án với mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.944.095đ (tám triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm chín mươi lăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 8.874.275đ (tám triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008590 ngày 17/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Chí Công